

Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ

Ngày: 15 - 12 - 2020.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 125/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2020, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Vương Đình H** - sinh năm 1986, HKTT: Thôn Ô M, xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương.
- Chị **Nguyễn Thị Ch** - sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Ô M, xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà **Bùi Thị V** - sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn L D, xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị Ch và bà V đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của anh Vương Đình H, chị Nguyễn Thị Ch và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị Ch tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương ngày 17/11/2009. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, dẫn đến không hợp nhau về tính nết, cách sống, thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị Ch đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, cả hai bên đều không tìm biện pháp gì hàn gắn níu kéo cuộc sống chung. Tháng

11/2015, chị Ch đi lao động tại Đài Loan, sau đó anh chị thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại nhưng không tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn mà anh H còn nghi ngờ chị Ch không chung thủy, từ đó anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh H và chị Ch đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đều làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh H và chị Ch đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Vương Hà M, sinh ngày 18/8/2010, hiện đang ở cùng gia đình chị Ch do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Ch trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ch ủy quyền cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng con trong thời gian chị lao động ở nước ngoài, bà V nhất trí.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị V (mẹ đẻ chị Ch) trình bày: Chị Ch và anh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H Đ, huyện T K vào năm 2009. Anh chị chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chị Ch đưa con về gia đình bà ở sau đó đi lao động tại Đài Loan từ năm 2015 cho đến nay chưa về nước. Anh chị xác định cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên đã làm đơn xin ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung, chị Ch nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M trong thời gian chị Ch lao động ở nước ngoài, bà nhất trí và tự nguyện không yêu cầu thanh toán chi phí chăm sóc cháu M, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị Ch. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vương Hà M, sinh ngày 18/8/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu M cho bà Bùi Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Ch về nước trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vương Đình H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị Ch đều có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị Ch có hộ khẩu thường trú tại xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương, hiện đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản

3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Ch đều được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh H, chị Ch và bà V đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương ngày 17/11/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thỉnh thoảng uống rượu say chửi bới vợ con, dẫn đến bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính nết, cách sống, thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn căng thẳng nên mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không tìm biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn nít kéo cuộc sống chung, thực tế chị Ch hiện đang lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước. Nay anh H và chị Ch đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vương Hà M, sinh ngày 18/8/2010, hiện do bà V (mẹ đẻ chị Ch) chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao chị Ch trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ch ủy quyền cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng con trong thời gian chị lao động ở nước ngoài, bà V nhất trí. Xét thấy cháu M được gia đình chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt, khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên chấp nhận sự thỏa thuận của các bên giao chị Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh H, chị Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vương Đình H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị Ch.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung Vương Hà M, sinh ngày 18/8/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu M cho bà Bùi Thị V (mẹ đẻ chị Ch) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Vương Đình H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0002849 ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang